

NGUỒN HÀNG TRẦM HƯƠNG Ở ĐÀNG TRONG THẾ KỶ XVII - XVIII

ĐINH THỊ KIM NGÂN*

1. Mở đầu

Trong *Phủ biên tạp lục*, Lê Quý Đôn viết: “Phàm hoá vật sản xuất ở phủ Thăng Hoa, Điện Bàn, Quy Nhơn, Bình Khang và Dinh Nha Trang, đường thuỷ, đường bộ, di thuyền, đi ngựa đều tập trung ở bến Hội An, vì thế khách phương Bắc đều tụ tập ở đây để buôn bán về nước, nhưng luồng thương mại mạnh mẽ vẫn là quan hệ giữa hai phố cảng Hội An và Thanh Hà” (1). Hàng nhập khẩu ở Đàng Trong chủ yếu là hàng của Trung Quốc, Nhật, Bồ Đào Nha, Hà Lan, Xiêm bao gồm các sản phẩm thủ công tiêu dùng, mỹ nghệ, thuốc chữa bệnh, các món ăn “đồ ăn uống thì có các loại: lá chè, cam, chanh, lê, táo, bánh miến, bột mì, trám muối, dầu Thái (một thứ bắp cải chua của Trung Quốc), trứng muối, tương gừng, tương ngọt, đậu phụng, rau kim châm, mộc nhĩ, nấm hương” (2). Hàng Bồ Đào Nha chở đến năm 1775, gồm đồ đồng, đồ sắt, chì, xút, đồ trang sức (3). Hai xứ Quảng Nam và Thuận Hoá không có mỏ đồng, “nước Nhật Bản xuất đồng mỏ, mỗi năm thuyền họ đến thì khiến thu mua, mỗi 100 cân giá tiền 45 quan. Còn như các tàu Thượng Hải, Phúc Kiến, Quảng Đông có chở đồng đồ sang thì cũng phải khai báo để theo giá mà mua” (4).

Hàng Nhật Bản ưa chuộng ở Hội An là loại nén bạc, vải da, các loại ngọc, đồ mỹ nghệ, kim khâu... (5). Với số lượng hàng hoá nhập khẩu đa dạng về chủng loại cho

thấy một nền kinh tế thịnh vượng ở Đàng Trong, cũng như đời sống của người dân rất cao và có khiếu thẩm mỹ “Họ rất dễ dàng ưa thích các đồ vật kỳ lạ của các xứ khác, kết quả là họ đánh giá và mua quá đắt nhiều đồ vật mà đối với nơi khác là ít giá trị, thí dụ như: lược, kim may, vòng đeo tay, hoa tai bằng trai và các đồ trang sức phụ nữ. Tôi còn nhớ một người Bồ Đào Nha đem từ Macao đến Đàng Trong một hộp kim may, nó chỉ độ 30 ducat mà bán được hơn một ngàn” (6).

Hàng xuất khẩu gồm nguồn hàng nông sản, các sản phẩm thủ công và lâm, hải sản. Sự phong phú về nguồn hàng xuất khẩu là đặc điểm nổi bật của nền thương mại ở Đàng Trong ở thế kỷ XVII-XVIII. Trong đó, chúng ta có thể thấy rằng trầm hương là một trong những mặt hàng nổi trội “một loại gỗ được nhiều nơi khác coi là vật phẩm quý giá nhất” (7) trong hàng hoá xuất khẩu ở Đàng Trong. Vậy trầm hương được hình thành như thế nào? Ở Đàng Trong, nguồn hàng trầm hương lấy từ đâu? Vai trò của trầm hương đối với kinh tế Đàng Trong như thế nào? Đây là những nội dung mà bài viết này quan tâm.

2. Nguồn gốc và phân loại trầm hương

Trầm hương là kết tinh của giống cây gió do “hương trời bay theo gió đáp vào thân cây, ban đầu dính ngoài vỏ rồi ăn dần vào thịt, nhờ chất nhựa của cây biến chế và

*TS. Viện KHXH vùng Trung Bộ, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam

di chuyển đi nhiều nơi. Lâu ngày, thịt cây thấm hương thành trầm. Và trầm biến thành kỳ nam do phân chim rơi vào hoặc do một thứ nắm bám vào (8). Cũng có người cho rằng “cây gió sinh trầm hương cũng như con trai sinh ngọc. Nhánh cây, thân cây hoặc rễ cây bị thương tích. Chất dầu trong cây tụ tập để chống lại sự phá hoại của vết thương. Khi vết thương lành rồi thì chất dầu đọng lại đó dần thành tính chất của gỗ và tạo thành trầm hương. Chỗ nào dầu đọng nhiều thì thành kỳ, chỗ đọng ít thì thành trầm” (9). Tuy nhiên, không phải cây gió nào cũng sinh ra trầm hương. Những cây gió ở trong rừng sâu, thân cây xơ xác và có u nổi phồng ra như ruột chửa hoặc bấp chuối mới có trầm. Trong rừng có trầm hương thì sẽ có mùi hương phảng phất. Nhiều người cho rằng trầm hương là của Thánh Mẫu Thiên Y A Na, bà cho ai thấy thì người đó được hưởng lộc.

Trầm được chia làm 2 loại: Kỳ tức kỳ nam và trầm tức trầm hương. Kỳ nam do cây bầu gió sinh ra, trầm do gió lười trâu, gió cam sinh ra. Nhưng sự thật thì kỳ nam là trầm có nhiều dầu, còn trầm là thứ kỳ có ít dầu (10). Trong những cây gió có trầm vẫn có kỳ nam và trong những cây có kỳ nam luôn có trầm bao bọc xung quanh hoặc bên cạnh.

Kỳ nam và trầm hương rất dễ phân biệt ở hình vị và khí vị, cụ thể: Trầm hương chất cứng và nặng, vị đắng. Kỳ nam nhẹ và mềm, vị lại đủ chua, cay, ngọt, đắng. Trầm mùi ngát, kỳ nam mùi thanh. Khói trầm bay vòng quanh rồi tan ra, khói kỳ nam bay thẳng và cao vút. Về đặc tính y dược thì trầm hương dùng giáng khí tức đem khí hạ xuống. Kỳ nam dùng để trị các chứng bệnh như phong hàn, viêm phế, trị các chứng đau bụng rất hữu hiệu. Trầm hương và Kỳ nam có thể được so sánh như đá thủy tinh và kim cương. Trầm và Kỳ nam được chia ra nhiều loại bao gồm: Kỳ có bốn thứ,

giá trị phân định rõ ràng “nhất bạch, nhì thanh, tam huỳnh, tứ hắc”, kỳ nam được dùng làm thuốc được thương gia Trung Quốc, Nhật Bản,... rất ưa chuộng. Trầm được chia làm bốn loại: Trầm mắt kiến, trầm rễ, trầm mắt tử (kết tạo trên nhánh cây), trầm tốc (ở thân cây) (11).

3. Các nơi cung cấp trầm hương ở Đàng Trong thế kỷ XVII- XVIII

Trầm hương là sản vật quý hiếm có thể tìm ở những nơi rừng sâu, núi thẳm ở Đàng Trong như ở Bố Chính, Phú Yên, Bình Định. Tuy nhiên, trầm để giao thương, buôn bán với nước ngoài phải kể đến trầm hương Quảng Nam và Khánh Hoà. Đây cũng chính là hai nơi cung cấp trầm hương chất lượng cho hàng xuất khẩu ở Đàng Trong thế kỷ XVII- XVIII. Về trầm hương Quảng Nam, do đặc điểm thổ nhưỡng, thời tiết và cấu tạo di truyền của cây gió bầu trầm hương tự nhiên Quảng Nam xưa được phân thành 2 loại chính. Trầm sinh và trầm kiến, trầm sinh thường là miếng gỗ đặc lấy trong ruột cây, còn trầm kiến được hình thành do kiến đục lỗ làm tổ trên thân cây nên có nhiều lỗ. Trầm hương Quảng Nam cho mùi thơm ngọt của hoa quả chín, dịu nhẹ mà lắng sâu, vương vấn khắp không gian. Khi đốt trầm Quảng cũng cho ngọn khói trắng pha xanh lục nhạt, khói tụ và tản chậm. Trầm hương Quảng Nam cũng được mệnh danh là thần mộc có khả năng cân bằng âm dương, hội tụ tinh hoa của đất trời có thể thanh tẩy tà khí, trấn hưng vượng khí. Vì vậy, trong các nghi thức dâng hương ngày rằm, mùng 1, cúng giỗ, lễ Tết, người ta thường xông hương nhang trầm Quảng Nam để tẩy uế, tịnh hóa không gian, chiêu dẫn phúc khí, tài lộc cho gia chủ. Những thẳm rừng rộng lớn phân bố dọc dãy Trường Sơn thuộc các huyện Nông Sơn, Tiên Phước, Quế Trung của Quảng Nam chính là nơi cung cấp nguồn hàng trầm hương ở Đàng Trong.

Chính Borri cũng cho biết: “Tôi xin nói tới một loại gỗ được nhiều nơi khác coi là vật phẩm quý giá nhất xứ Đàng Trong. Đó là trầm hương (bois d’Aigle và kỳ nam (Calambà), tuy là một nhưng lại khác nhau tùy theo tính năng của chúng. Những cây cao và lớn này có nhiều trong khu vực núi Kê Mọi” (12).

Vùng đất Khánh Hoà (phủ Diên Khánh) là xứ sở của trầm hương nức tiếng Đàng Trong. *Phủ biên tạp lục* viết “Kỳ nam hương xuất tự đầu núi các xã thuộc hai phủ Bình Khang và Diên Khánh xứ Quảng Nam là tốt nhất; xuất tự Phú Yên và Quy Nhơn là thứ hai” (13). Trầm hương của Khánh Hoà nổi tiếng vì mùi hương đặc biệt của nó, vị đắng nhưng hương rất thanh nhẹ. Vì thế mới có câu ca dao:

“Khánh Hoà là xứ trầm hương
Non cao biển rộng người thương đi về
Yến sào thơm ngọt tình quê
Sông sâu đá tảng lời thề nước non”.

Ở Khánh Hoà, Ninh Hoà và Vạn Ninh là hai cơ sở trầm hương lớn ở Đàng Trong. Nổi tiếng nhất là trầm Vạn Giã, quận lỵ của Vạn Ninh: “Cây quế thiên thai mọc ngoài khe đá, trầm nơi Vạn Giã hương toả sơn lâm” (14). Chính Tome Pires cũng nhận định: “Loại trầm hương tốt nhất có nguồn gốc từ vùng phía Nam Việt Nam, được gọi là Calambac” (15). Kỳ nam được tìm thấy khá nhiều ở vùng đất Vạn Giã. Ngoài hương thơm kỳ diệu, kỳ nam còn là một thứ dược liệu quý trị được nhiều chứng bệnh hiểm nghèo như trúng phong, cảm khẩu, kiết lỵ, đàm suyễn và các trường hợp cấp cứu khác (16).

Để tìm ra trầm hương là việc làm vô cùng khó khăn, chính vì vậy giá của trầm hương rất cao. Đi tìm trầm phải đi lâu ngày và phải vào trong rừng sâu. Nên ngoài việc chuẩn bị lương thực đầy đủ, người đi tìm trầm phải mang theo thứ thuốc gọi là Ngải

(Ngải là một loại cây giống như cây nghệ, cây huỳnh tinh, cao chừng một thước, củ giống như củ riềng, bên trong hơi vàng và bay mùi như long não” (17). Khi vào rừng tìm trầm, người đi tìm trầm phải mang theo loại ngải này để đề phòng rắn, cũng như gió độc,... Người đi tìm trầm nhờ ngửi thấy mùi hương và hình thù của cây gió mới tìm ra trầm. Tuy nhiên, không phải khi nào cũng tìm thấy trầm dù có ngửi thấy mùi hương. Có người đi tìm trầm một đi không trở lại, có người bị lạc trong rừng,.. Việc lấy trầm rất gian nan, nhưng do mặt hàng này được các thương nhân nước ngoài ưa chuộng nên người dân vẫn bất chấp gian nan vào rừng tìm trầm hương.

4. Vai trò của trầm hương đối với kinh tế Đàng trong thế kỷ XVII- XVIII

Trong lịch sử cổ đại, trầm hương đã trở thành một loại hương liệu được ưa chuộng và giá thành rất cao “hương trầm được vận chuyển bằng lạc đà (khoảng 230kg) vì thế nó là mặt hàng quan trọng nhất trong thời kỳ này,... Tổng chi phí vận chuyển hương liệu bằng lạc đà từ Arabia Felix tới thành Rome vào khoảng 1.000 Denarius, thì ở mức giá bán lẻ bình quân là 5 Denarius/0.5 kg, tổng lợi nhuận cho lượng hàng trên có thể đạt 1.500 Derarius” (18). Trong thế kỷ XVII - XVIII, ở Đàng Trong, trầm hương cũng là một trong những mặt hàng xuất khẩu có giá trị lớn ở đây. Hàng xuất khẩu của Đàng Trong vô cùng phong phú “những thuyền từ Sơn Nam về chỉ mua được một thứ củ nâu, thuyền từ Thuận Hoá về có mua một thứ hồ tiêu, còn từ Quảng Nam về thì các món hàng hoá không có thứ gì là không có (19); Hàng hoá nhiều lắm, dù trăm chiếc tàu to chở cùng một lúc cũng không hết (20). Các loại hàng xuất khẩu qua Trung Quốc, Nhật, Bồ Đào Nha,... gồm vàng, tơ sợi, ngọc trai, hạt cau, tôm khô, tổ yến, sợi cây dừa, lúa gạo, gỗ ó, *trầm hương*” (21). Với sự có mặt của các thương gia cũng

như “sự ra đời của các thương điểm và những khu phố của người nước ngoài” (22) đã làm cho kinh tế Đàng Trong phát triển đến mức thịnh đạt. Mặt hàng trầm hương, kỳ nam được săn lùng để trao đổi giữa thương nhân các nước, đưa lại cho họ một khoản lợi nhuận khổng lồ. Sự đa dạng của các mặt hàng ở Đàng Trong, nhất là các loại gỗ như “gỗ hồng mộc, gỗ lim, gỗ sapan, quế, kỳ nam” (23), làm cho nguồn hàng xuất khẩu thêm đa dạng.

Về trầm hương, các quốc gia theo Phật giáo, Hồi giáo đều rất ưa chuộng trầm, trước hết phải nói đến người Trung Hoa. Những thương gia Trung Quốc đến Đàng Trong buôn bán cùng dòng người di cư đến Đàng Trong tập trung tại Hội An đã hình thành nên khu phố khách sầm uất. Họ đến đây từ thế kỷ XVII, nhưng đến giữa thế kỷ XVII, khi triều Minh bị quân đội Mãn Châu lật đổ, số lượng người nhập cư tăng lên nhanh chóng làm cho số lượng người Hoa ở Hội An chiếm phần lớn trong cơ cấu dân cư đô thị. Hàng hoá buôn bán của người Hoa tại Đàng Trong khá đa dạng. Họ không chỉ đóng vai trò buôn bán mà còn phân phối hàng hoá cho các thương nhân ở những quốc gia khác như: Nhật Bản, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Anh, Pháp,.. Người Hoa thu gom hàng hoá tại Đàng Trong như lụa, quế, hồ tiêu, xạ hương và đặc biệt là trầm hương và kỳ nam để bán lại cho các chủ tàu của các nước. Có thể nói người Hoa ở Đàng Trong trở thành một lực lượng buôn bán chính “gần 6.000 người Trung Hoa (24) một lực lượng môi giới quan trọng trong việc buôn bán trầm hương vì “người Tàu thường nhiều tiền và khỏi bị tiết lộ” (25).

Người Nhật Bản cũng là người làm thương mại chính yếu ở xứ Đàng Trong “tại một chợ phiên họp hàng năm ở một hải cảng và kéo dài tới chừng bốn tháng. Người Nhật chở trên thuyền của họ giá trị bằng

bốn hay năm triệu bạc, còn người Tàu chở trong tàu họ gọi là thuyền tam bản, rất nhiều thứ lụa mịn và nhiều hàng hoá khác của xứ họ” (26). Thương nhân Nhật Bản thường mang đồng, lưu huỳnh, vũ khí chế sẵn, tiền đồng, vải bông, giấy, yên ngựa,... mặt hàng thu nhiều lãi là đồng. Hàng hoá người Nhật mua từ Đàng Trong đem về bán chính là “đường, cau, hồ tiêu, trầm hương, đồ gốm, tơ lụa,...” (27).

Người Bồ Đào Nha đến Đàng Trong từ đầu thế kỷ XVI. Thời kỳ này, họ đến Đàng Trong để mua “tổ yến, trầm hương và vải lụa” (28). Đầu thế kỷ XVII, người Bồ Đào Nha mang theo các hàng đồ sành, đồ sứ, bạc thoi, diêm sinh, lưu huỳnh, chì kẽm, vải, nỉ màu xanh, màu đỏ,... Người Bồ Đào Nha mua tơ, gỗ quý, quế, đường chở về Macao hay Malacca. Họ chịu một khoản thuế thương chính cao nhất” (29).

Thương nhân Ấn Độ cũng đến Đàng Trong để mua trầm hương, bởi vì “người Balamôn và người Banian ở Ấn Độ có tục lệ hoá táng thi hài bằng gỗ rất thơm, nên họ liên tục cần dùng một lượng lớn trầm hương” (30). Trong thống kê số lượng hàng hoá xuất khẩu thì mặt hàng lâm thổ hải đặc sản chiếm 48% trong tổng số hàng xuất khẩu (31) điều này cho thấy nguồn hàng trầm hương, kỳ nam chiếm tỉ trọng lớn trong cán cân nguồn hàng xuất khẩu. Khi các thương thuyền của Trung Quốc, Nhật Bản, Bồ Đào Nha đến đây để thu mua trầm hương nói riêng và các loại hàng hoá khác

Bảng 1: Cơ quan Ty Tàu Vụ

Chức vụ	Số lượng (người)
Cai tàu	1
Tri tàu	1
Cai bạ tàu	1
Cai phủ tàu	2
Ký lục tàu	2
Tấn thủ súng bình	60
4 đội lính tàu	70
Thông sự	7

Nguồn: Nguyễn Chí Trung, *Cư dân Faifo- Hội An trong lịch sử*, Nxb. Đà Nẵng, 2010, tr.137.

thì họ buộc phải đóng thuế cho chúa Nguyễn. Chính vì lẽ đó một cơ quan chuyên trách về ngoại thương được lập ra tại Đàng Trong tại phố cảng Hội An. Cơ quan này gọi là Ty Tầu vụ, có 185 người được phiên chế như bảng 1.

Chính việc giao thương giữa Đàng Trong với các nước trên thế giới đã tạo công ăn, việc làm cho Ty tầu vụ. Quan trọng hơn, thuế đối với thương thuyền ngoại quốc đến mua bán hàng hoá, nhất là mua trầm hương, kỳ nam được ấn định cụ thể như bảng 2:

Bảng 2: Thuế xuất khẩu của các thương thuyền nước ngoài

Xuất xứ thương thuyền	Thuế hàng khi đi (xuất khẩu)
Thượng Hải	300 quan
Quảng Đông	300 quan
Phúc Kiến	200 quan
Đảo Hải Nam	50 quan
Nhật Bản	400 quan

Nguồn: Litana, *Xứ Đàng Trong*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh, 2017, tr. 143.

Thực tế cho thấy, trầm hương là mặt hàng chiếm tỷ trọng khá lớn về mặt hàng xuất khẩu cũng như giá trị của mặt hàng này rất cao. Điều đó đồng nghĩa rằng trầm hương, kỳ nam đóng góp một số tiền lớn để phát triển kinh tế Đàng Trong "chỉ cần một thuyền chất đầy gỗ này là nhà buôn đủ tiền sống trọn đời (32). Trầm hương không chỉ để giao thương mà còn là một thứ lâm sản xa xỉ được sung vào công quỹ của các chúa Nguyễn "Lệ cũ của họ Nguyễn, các xứ nộp vàng bạc, trầm hương, đồi mồi, đệ nộp vào nội phòng, giao cho lính thuyền Tân nhất cất giữ" (33). Trầm hương được mua bán tự do, nhưng kỳ nam là hàng hoá riêng của nhà vua bởi "danh tiếng về mùi thơm và công hiệu của nó" (34).

Về kỳ nam, là sản vật nổi tiếng, nhiều thương nhân quốc tế đến Đàng Trong với mục tiêu trọng yếu là để mua về chính quốc

bán lại với giá hời. Kỳ nam hương là một thứ dầu quý chỉ một số nơi ở Đông Nam Á có mà thôi. Đó là sản phẩm nổi tiếng nhất và quý nhất của Champa. Kỳ nam được mô tả như sau: "Kỳ nam hương màu đen, có dầu và giá 50 cruzados một catty nơi người Bồ Đào Nha, trong khi tại chính nơi sản xuất, nó trị giá ngang với bạc, bao nhiêu kỳ nam hương là bấy nhiêu bạc" (35). Kỳ nam là thứ hàng hoá đặc biệt bởi mùi hương kỳ diệu của nó. Chính Borri cũng phải thốt lên rằng: "Tại nơi thu nhặt kỳ nam, thứ gỗ này toả ra một mùi thơm êm dịu đến nỗi tôi vùi sâu dưới đất hơn bảy gang tay mấy mẫu người ta biểu mà vẫn còn ngửi thấy (36).

Kỳ nam đã trở thành một mặt hàng quan trọng để xuất khẩu tại Đàng Trong từ thế kỷ XVII. Một số thương gia người Hoa cũng thấy là bõ công khi phải chờ đợi cả năm để mua đủ số lượng kỳ nam mang sang Nhật Bản vì: "Tại nơi thu gom, kỳ nam hương giá 5 ducats (khoảng 5 reals hay 4-5 lạng) một pound (450gr), nhưng tại cảng Đàng Trong, kỳ nam hương sinh lời nhiều hơn và chắc chắn là không dưới 15 ducats một pound. Một khi được chở tới Nhật, kỳ nam hương giá 200 ducats một pound" (37). Kỳ nam được bán tại Đàng Trong với giá rất cao "tục ở Quảng Nam gọi 100 cân là 1 tạ, cau thì 3 quan 1 tạ, hồ tiêu thì 12 quan 1 tạ,... đến như Kỳ nam hương thì 120 quan 1 lạng,... trầm hương giá cao hạ nhiều ít không nhất định" (38).

Kỳ nam được người Nhật Bản rất ưa chuộng dùng để làm gối nếu đủ kích thước "thay vì dùng gối lông vũ mềm, người Nhật Bản dùng thứ đồ cứng gối đầu như súc gỗ và mỗi người đều cố kiếm cho được một tấm gỗ quý. Đối với bậc vua chúa, thân vương thì chỉ có chiếc gối gỗ kỳ nam mới xứng" (39).

Các thế kỷ XVII-XVIII đã cho ta thấy vai trò cốt cán của trầm hương và kỳ nam

trong cân cân xuất nhập khẩu ở Đàng Trong. Điểm quan trọng ở đây là “số tổng thu nhập tính từ 1746 đến 1752, khi số tàu và thuyền hàng năm đến Đàng Trong là giữa 80 (Theo Komer có mặt ở Đàng Trong từ 1744 đến 1753) và 60 (theo Poive có mặt ở Đàng Trong từ 1749 đến 1750). Thuế trung bình cho một chiếc thuyền, tính theo lệ thuế nói trên là khoảng 2.000 quan. Nếu chúng ta giả thiết có 70 thuyền đến Đàng Trong mỗi năm, một con số xem ra hợp lý đối với các thập niên 1740-1750, số thuế chúa Nguyễn thu được từ số thuyền này sẽ là 140.000 quan” (40). Có thể nhận thấy rằng, thuế mà chúa Nguyễn thu được từ tàu của các thương nhân nước ngoài còn hơn cả việc các chúa Nguyễn thu thuế các khoản khác trong nước. Vì vậy, trầm hương chính là mặt hàng chủ lực để giao thương với các thương nhân nước ngoài.

5. Kết luận

CHÚ THÍCH

(1), (2), (3), (13), (19). Lê Quý Đôn, *Phủ biên tạp lục*, Nxb. Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 2007, tr. 295, 296, 278, 282, 294.

(3). Manguin P, y Les Nguyễn: *Mâcu et le Portugal (1773-1802)* BEFEO, Paris, 1984.

(5), (24), (27), (28), (29). Đỗ Bang, *Phố cảng vùng Thuận Quảng thế kỷ XVII- XVIII*, Nxb Thuận Hoá, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Hà Nội, 1996, tr. 62, 74, 69, 70, 71.

(6). Borri: *Relation de la nouvelle Mission des pères de la Compagnie de Jésus au Royaume de la Cochinchine*, BAVH, 1931, tr. 333.

(7), (12), (30). Cristoforo Borri, *Xứ Đàng Trong*, Nxb. Hà Nội, 2021, tr. 68,

(8), (9), (10), (11) (14) (17) (25). Quách Tấn, *Xứ trầm hương*, Nxb. Thế giới, Tp. Hồ Chí Minh, 2019, tr. 377, 378, 374, 377, 383, 380, 381.

(15). Pires: *The suma oriental of Tome Pires: An account of the East, from the Red Sea to China (Vùng Viễn Đông của Tome Pires: Từ Biển Đỏ đến Trung Quốc)*, tập 1, 1944, tr. 113.

Trầm hương với đặc tính của nó cũng như vai trò đối với nền kinh tế Đàng Trong thế kỷ XVII- XVIII đã cho ta thấy nó là một loại hàng hoá đặc biệt. Chính vì sự đặc biệt đó đã thu hút các thương thuyền đến giao lưu buôn bán ở Đàng Trong, làm cho nền kinh tế Đàng Trong có sự mạnh mẽ của sản xuất hàng hoá. Ngoại thương lúc này có vai trò lớn hơn nông nghiệp của Đàng Trong. Sự giao thương với các nước trên thế giới không chỉ tạo ra nhiều hàng hoá vật chất, mà còn cả nguồn vốn trí tuệ và văn hoá. Sự hiểu biết về các nước láng giềng và mong muốn bán hàng cho họ đã làm cho nền kinh tế Đàng Trong thế kỷ XVII-XVIII phát triển thịnh đạt hơn bao giờ hết. Khi con người, hàng hoá của Đàng Trong được xuất khẩu qua các nước trên thế giới cũng kéo theo sự phát triển về đời sống văn hoá - xã hội của người dân Đàng Trong.

(18). WilliamJ. Bernstein: *Lịch sử giao thương*, Nxb. Thế giới, Tp. Hồ Chí Minh, 2018, tr. 61.

(20), (33), (38). Lê Quý Đôn, *Phủ biên tạp lục*, sdd, tr. 295.

(21). Lafont (P,B): *Apercu sur quelques relations maritimes et commerciales entre le monde Indochinois, et la péninsule Malaise du 15^e au 18^e siècle*, trong *Le monde Indochinois et la péninsule Malaise*, Kuala Lumpur, 1990, tr. 11.

(22). Huỳnh Công Bá, *Lịch sử Việt Nam*, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 2008, tr. 202.

(23). Poivre: *Mémoires sur la Cochinchine, 1774^e Evue de l'Extrême- Orient*, quyển 2, 1884, tr. 328.

(26). Đặng Trường (biên soạn), *Đô thị Thương cảng Hội An*, Nxb. Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 2013, tr. 44.

(32). Cristoforo Borri, *Xứ Đàng Trong*, sdd, tr. 70.

(31). Nguyễn Chí Trung, *Cư dân Faifo- Hội An trong lịch sử*, Nxb. Đà Nẵng, 2010, tr. 137.

(34), (35), (37), (40). Litana, *Xứ Đàng Trong*, Nxb Trẻ, Tp Hồ Chí Minh, 2017, tr. 69, 134, 135, 146.

(36) (39). Cristoforo Borri, *Xứ Đàng Trong*, sdd, tr. 69.